ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 351/KH-UBND	*Nghệ An, ngày 09 tháng 05 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Hành động tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia chấm dứt bệnh AIDS vào năm 2030;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Y tế: số 7130/QĐ-BYT ngày 29/11/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con giai đoạn 2018 – 2030; số 2834/QĐ-BYT ngày 04/7/2019 về việc phê duyệt hướng dẫn kỹ thuật của can thiệp dự phòng HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con; số 3310/QĐ-BYT ngày 29/7/2019 về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh viêm gan vi rút B; và số 4531/QĐ-BYT ngày 24/9/2021 về việc ban hành Kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 767/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Kế hoạch đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Kế hoạch số 562/KH/UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư về tăng cường công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch hành động tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai *(sau đây gọi tắt là ba bệnh)* lây truyền từ mẹ sang con trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiến tới loại trừ lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con vào năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Đảm bảo người dân, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em được tiếp cận với các dịch vụ, can thiệp loại trừ lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con một cách liên tục và có chất lượng *(Chỉ tiêu cụ thể theo hai giai đoạn có Phụ lục kèm theo).*

b) Mục tiêu 2: Tăng cường nhận thức của các đối tượng can thiệp về dự

phòng lây truyền 03 bệnh từ mẹ sang con.

- 100% các đối tượng có nguy cơ được cung cấp tài liệu truyền thông các nguyên tắc dự phòng lây truyền ba bệnh từ mẹ sang con, lợi ích của dự phòng và tuân thủ điều trị được xây dựng và sử dụng rộng rãi.

- 100% các cuộc truyền thông về nguyên tắc dự phòng lây truyền ba bệnh từ mẹ sang con, lợi ích của dự phòng và tuân thủ điều trị được triển khai có sự tham gia của các đối tượng can thiệp bao gồm cả các nhóm bị ảnh hưởng.

c) Mục tiêu 3: Xây dựng mạng lưới triển khai và cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả can thiệp.

- Giai đoạn năm 2024 - 2025: Trên 80% mạng lưới tế công lập cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá can thiệp loại trừ ba bệnh từ mẹ sang con.

- Giai đoạn năm 2026 - 2030: Trên 90% y tế ngoài công lập cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá can thiệp loại trừ ba bệnh từ mẹ sang con.

- Thông tin về lây truyền ba bệnh từ mẹ sang con trở thành nội dung báo cáo thường quy và được lồng ghép vào trong hệ thống thông tin y tế sẵn có.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CAN THIỆP

1. Phụ nữ độ tuổi sinh đẻ, bà mẹ trong thời gian mang thai, chuyển dạ, sau đẻ, bà mẹ cho con bú, trẻ sơ sinh, trẻ em.

2. Trẻ em sinh ra từ mẹ nhiễm HIV, viêm gan B và giang mai.

3. Chồng, bạn tình, các thành viên trong gia đình của phụ nữ và các nhóm bị ảnh hưởng trong cộng đồng.

4. Cán bộ y tế đang làm việc trong lĩnh vực sức khỏe sinh sản bà mẹ trẻ em/ da liễu/ truyền nhiễm/ phòng chống HIV/AIDS/ y tế dự phòng ở tất cả các tuyến, ưu tiên cán bộ tuyến cơ sở.

5. Cán bộ quản lý liên quan đến lĩnh vực sức khỏe sinh sản bà mẹ trẻ em/ da liễu/ truyền nhiễm /phòng chống HIV/AIDS/ y tế dự phòng ở tất cả các tuyến.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp liên ngành đối với công tác dự phòng ba bệnh

a) Tăng cường vai trò, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, sự phối hợp các sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong việc triển khai kế hoạch.

b) Tổ chức hội thảo, hội nghị triển khai về tầm quan trọng của công tác dự phòng và kiểm soát ba bệnh cho lãnh đạo các cấp và các ban ngành đoàn thể để

tăng cường việc cam kết và ủng hộ cho mục tiêu loại trừ 3 bệnh.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, các chương trình liên quan trong việc triển khai các can thiệp loại trừ ba bệnh. Gắn kết chặt chẽ giữa các chương trình y tế liên quan đến dự phòng ba bệnh như chương trình mục tiêu y tế dân số, phòng chống HIV/AIDS, cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ trẻ em, tiêm chủng mở rộng, da liễu và truyền nhiễm.

d) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác dự phòng ba bệnh theo từng giai đoạn nhằm đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng trong việc hoàn thành các chỉ tiêu mà kế hoạch đã đề ra

2. Tăng cường truyền thông giáo dục thay đổi hành vi nâng cao nhận thức trong cộng đồng.

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị đối với công tác vận động chính sách, tạo nguồn lực và môi trường xã hội thuận lợi về phòng, chống HIV, viêm gan B, giang mai lây truyền từ mẹ sang con. Nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng và cán bộ y tế về nguy cơ của việc mắc HIV, viêm gan B, giang mai, các biện pháp dự phòng, lợi ích của việc sàng lọc trước, trong và sau sinh để phát hiện sớm/điều trị kịp thời và tuân thủ điều trị. Lồng ghép việc tuyên truyền và tư vấn dự phòng HIV, viêm gan B và giang mai với tư vấn và tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và tư vấn trước sinh.

b) Phát triển các hình thức truyền thông, tài liệu truyền thông thích hợp, Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo viết, báo hình, báo nói, báo điện tử. Ứng dụng các loại hình truyền thông mới như internet, SMS, mạng xã hội, truyền hình tương tác, phát thanh tương tác, sân khấu tương tác. Xây dựng chương trình, kế hoạch thông tin, truyền thông về dự phòng ba bệnh phù hợp với từng giai đoạn; thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông về dự phòng ba bệnh với các hình thức đa dạng, phù hợp đặc điểm từng vùng, miền, từng nhóm đối tượng, cụ thể:

- Tuyến tỉnh:

+ Tuyên truyền về tầm quan trọng của công tác dự phòng và kiểm soát ba bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

+ Truyền hình: 01 phóng sự/năm.

+ Tuyên truyền phối hợp các ban ngành: Hội Liên hiệp phụ nữ, Liên đoàn lao động tỉnh.

+ Sản xuất và nhân bản và cung cấp các sản phẩm truyền thông: Áp phích, tờ rơi, băng đĩa...

- Tuyến huyện:

+ Truyền thông trên Đài Truyền thanh huyện.

+ Tư vấn trực tiếp cho phụ nữ có thai tại cộng đồng và tại cơ sở y tế.

- Tuyến xã:

+ Phát loa tuyên truyền trên Đài Phát thanh xã/phường: 1 tuần/lần.

+ Tư vấn trực tiếp cho phụ nữ có thai tại cộng đồng và tại trạm y tế.

c) Nâng cao năng lực về kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi cho đội ngũ làm công tác truyền thông và quản lý truyền thông tại cộng đồng. Phát huy vai trò của mạng lưới cộng tác viên, đặc biệt là đội ngũ người cung cấp dịch vụ ở các tuyến. Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ.

d) Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội như: Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Chữ thập đỏ, các hội nghề nghiệp... nhằm đa dạng hóa các loại hình truyền thông đến các nhóm đối tượng ưu tiên.

3. Giải pháp về chuyên môn, kỹ thuật

Tuân thủ các quy định hiện hành trong thực hiện chuyên môn theo đúng quy định của Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan và theo quy định của pháp luật.

a) Đảm bảo sự sẵn có và tăng cường chất lượng các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, điều trị, quản lý/theo dõi.

- Nâng cấp, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở y tế đáp ứng nhu cầu công tác dự phòng và kiểm soát ba bệnh.

- Đảm bảo các cơ sở sản khoa công lập và ngoài công lập, trạm y tế xã có đỡ đẻ có sẵn vắc xin viêm gan B để thực hiện tốt việc tư vấn và tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đầu sau sinh, tiến tới thực hiện tiêm viêm gan B trong 24 giờ đầu sau sinh đối với các trường hợp đẻ tại nhà. Đảm bảo thực hiện đúng quy trình bảo quản vắc xin viêm gan B cho trẻ tại các cơ sở y tế. Đảm bảo tính sẵn có của thuốc ARV điều trị cho bà mẹ/trẻ nhiễm HIV ngay khi sinh.

- Mở rộng triển khai dịch vụ tư vấn xét nghiệm sàng lọc ba bệnh tại trạm y tế xã và các cơ sở khám thai công lập và ngoài công lập có cung cấp dịch vụ quản lý thai nhằm tăng cường khả năng tiếp cận sàng lọc sớm ba bệnh trong 3 tháng đầu ở phụ nữ mang thai.

- Thực hiện đúng quy trình khám thai bao gồm tư vấn, xét nghiệm sàng lọc HIV, viêm gan B và giang mai cho phụ nữ mang thai để phát hiện và dự phòng kịp thời.

- Đẩy mạnh thực hiện liên kết các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản với dự phòng và điều trị HIV, viêm gan B, giang mai và các bệnh lây nhiễm, bệnh nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục.

b) Đảm bảo sự sẵn có và tăng cường chất lượng các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, điều trị, quản lý/ theo dõi

- Tăng cường năng lực cho mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản về lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá can thiệp dự phòng ba bệnh lồng ghép trong công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ nhỏ tại các tuyến.

- Tăng cường giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về dự phòng ba bệnh tại các cơ sở y tế, bao gồm cả các cơ sở y tế tư nhân, y tế ngành.

- Tăng cường năng lực chẩn đoàn và điều trị HIV, viêm gan B và giang mai cho các cơ sở y tế tuyến huyện để cung cấp dịch vụ toàn diện cho phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em tại tuyến huyện.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu tại các đơn vị tuyến tỉnh để tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới về dự phòng, xét nghiệm, giám sát, chẩn đoán và điều trị HIV, viêm gan vi rút B và giang mai.

- Tổ chức đào tạo tập huấn cho cán bộ cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản triển khai các hoạt động tư vấn, xét nghiệm sàng lọc, chuyển gửi, điều trị dự phòng, tiêm chủng và quản lý các can thiệp dự phòng ba bệnh.

- Tăng cường công tác tư vấn nuôi dưỡng và quản lý trẻ sau sinh.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, hoàn thiện hệ thống giám sát dự phòng ba bệnh

a) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nghiên cứu về các biện pháp nâng cao công tác điều trị, dự phòng lây nhiễm HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con. Đẩy mạnh các hoạt động điều tra dịch tễ học và tỷ lệ lây truyền ba bệnh trên địa bàn tỉnh, điều tra nhận thức, thái độ, hành vi của phụ nữ mang thai về phòng lây truyền ba bệnh.

b) Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống giám sát, đánh giá chương trình phòng lây nhiễm HIV, viêm gan B và giang mai mẹ sang con từ tuyến trung ương đến địa phương; cập nhật, xây dựng và ban hành các tài liệu hướng dẫn trong việc nghiên cứu, đánh giá, dự phòng lây nhiễm HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con.

c) Nâng cao chất lượng số liệu giám sát, đánh giá công tác dự phòng lây nhiễm HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con trong đó tăng cường công tác tập huấn, đào tạo liên tục cho đội ngũ làm công tác thống kê, báo cáo nhằm nâng cao chất lượng báo cáo của chương trình.

d) Xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá điện tử nhằm thu thập các chỉ số về xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị để theo dõi các chỉ số và tiến độ của chương trình. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá năng lực giám sát và xét nghiệm ba

bệnh HIV, viêm gan B và giang mai tại các tuyến. Đánh giá kết quả, xây dựng mô hình giám sát và áp dụng mô hình phòng chống ba bệnh có hiệu quả.

đ) Thực hiện các cuộc điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu của chương trình lồng ghép với các đợt điều tra, đánh giá của các dự án, hoạt động đang triển khai. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của chương trình theo từng giai đoạn, rút kinh nghiệm hoạt động và duy trì các hoạt động hiệu quả của chương trình.

5. Đảm bảo tài chính cho việc loại trừ ba bệnh

a) Giao Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính trong việc xây dựng kế hoạch và phân bổ kinh phí của địa phương để thực hiện dự phòng lây truyền ba bệnh một cách chủ động, kịp thời.

b) Huy động nguồn lực nhằm tăng cường đầu tư cho công tác dự phòng lây truyền ba bệnh từ ngân sách trung ương thông qua các chương trình mục tiêu y tế dân số, đồng thời huy động từ ngân sách địa phương, hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế…

c) Đưa việc tư vấn, xét nghiệm sàng lọc HIV, viêm gan B và giang mai được bảo hiểm y tế chi trả trong đó nhà nước đảm bảo chi trả cho các đối tượng hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số ở các vùng miền có điều kiện kinh tế khó khăn.

d) Tăng cường vận động nguồn lực tại địa phương đảm bảo nguồn tài chính cho việc xét nghiệm sàng lọc ba bệnh ở phụ nữ mang thai. Triển khai xã hội hoá trong việc cung cấp dịch vụ xét nghiệm sàng lọc ba bệnh cho phụ nữ mang thai nhằm tăng khả năng tiếp cận dịch vụ dự phòng lây truyền ba bệnh cho các đối tượng.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Ngân sách thực hiện kế hoạch sẽ được huy động từ các nguồn:

1. Ngân sách nhà nước, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn huy động cộng đồng và các tổ chức/cá nhân trong nước.

3. Nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế.

4. Nguồn ngân sách hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Đầu mối phối hợp với các ngành liên quan huy động mọi nguồn lực triển khai thực hiện Kế hoạch hành động tiến tới loại trừ ba bệnh giai đoạn đến năm 2030.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện, đồng thời điều phối hoạt động giữa các đơn vị, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực dự phòng và kiểm soát ba bệnh trên địa bàn tỉnh. Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai các hoạt động phòng chống ba bệnh tới các đơn vị thành viên và vận động người dân tham gia.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế có cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản thực hiện tốt việc tư vấn, xét nghiệm sàng lọc để phát hiện sớm, quản lý và điều trị kịp thời và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế *(thông qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh)*.

- Chỉ đạo triển khai vắc xin viêm gan B cho trẻ em tại các điểm tiêm chủng và trẻ sơ sinh tại các cơ sở y tế có phòng sinh đạt tỷ lệ đề ra, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Nghiên cứu, đề xuất Bảo hiểm xã hội chi trả cho xét nghiệm tầm soát ba bệnh cho phụ nữ có thai đi khám trong thời kỳ đầu mang thai.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Nghệ An, Đài Phát thanh - Truyền hình Nghệ An

a) Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan báo chí, đài phát thanh và truyền hình cấp huyện, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức cho người dân loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

b) Báo Nghệ An, Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An: Tuyên truyền các nội dung của kế hoạch để góp phần tiến tới loại trừ ba bệnh HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con.

5. Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Chữ thập đỏ, các hội nghề nghiệp

Phối hợp với Sở Y tế trong công tác truyền thông đến nhân dân về việc dự phòng ba bệnh lây truyền từ mẹ sang con, đồng thời tích cực tham gia công tác giáo dục vận động người dân trong việc nâng cao nhận thức, chủ động phòng ngừa ba bệnh lây truyền từ mẹ sang con.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Căn cứ tình hình thực tế và Kế hoạch của tỉnh, xây dựng kế hoạch hành động tại địa phương; đồng thời chỉ đạo các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập triển khai thực hiện kế hoạch, tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền về dự phòng ba bệnh lây truyền từ mẹ sang con trên địa bàn.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các ban ngành, đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch tại địa phương; đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tại các cơ sở y tế trên địa bàn, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế (thông qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh).

Trên đây là Kế hoạch hành động tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện hiệu quả; định kỳ 6 tháng *(trước ngày 10/7)* và 01 năm *(trước ngày 20/12)* báo cáo kết quả về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PVPVX UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Nghệ An;
- Lưu: VT, KGVX (TP, P).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Đình Long

Phụ lục

Chỉ tiêu cụ thể theo hai giai đoạn đối với phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em được tiếp cận với các dịch vụ, can thiệp loại trừ lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 351 /KH-UBND ngày 09 /5/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2024-2025 (%)	Đến năm 2030 (%)
1	Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai *(ít nhất 1 lần)*	≥ 98	≥ 98
2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm sàng lọc HIV trong thời kỳ mang thai	≥ 80	≥95
3	Tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị ARV	≥85	≥95
4	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai	≥70	≥95
5	Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được điều trị	≥70	≥95
6	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu	≥90	≥95
7	Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ 3 mũi vắc xin viêm gan B	≥97	≥98
8	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm sàng lọc giang mai trong nửa đầu thời kỳ mang thai	≥70	≥95
9	Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc giang mai được điều trị	≥70	≥95